



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

VN30F1M (Giá đóng cửa – 03/09/2025)	1,855
Khối lượng hợp đồng	259,281
VN30 (Giá đóng cửa – 03/09/2025)	1,859.59
Khối lượng	559,117,494
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-4.59

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở giảm nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện kéo hiện và trạng thái giằng co giao dịch chủ đạo. Kết phiên VNI đóng nền giảm nhẹ, đạt 1,681.3 điểm.

- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 03/09/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

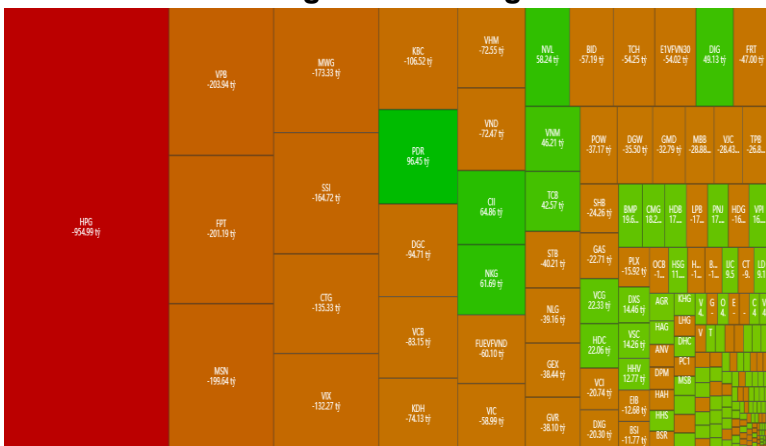
### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, MBB và HPG ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 2.49 và 2.42 điểm.

- VN30-Index kết phiên giảm 0.31% so với phiên giao dịch trước, đạt 1859.59 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 15 mã giảm điểm, 12 mã tăng điểm và 03 mã không thay đổi.

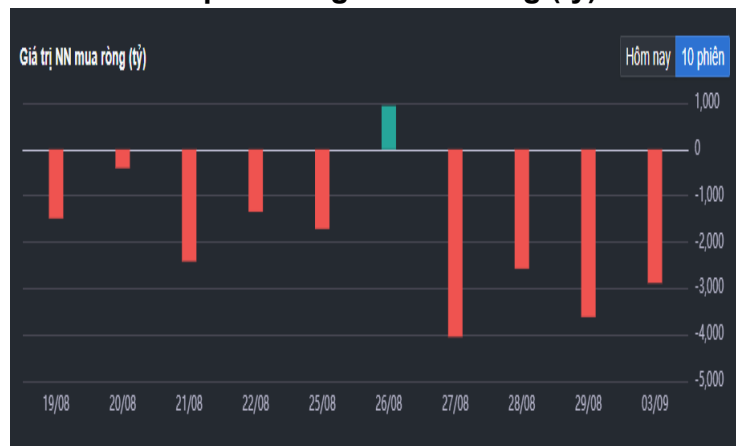
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 2884 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu HPG khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 954 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VPB bán ròng hơn 203 tỷ đồng; FPT hơn 201 tỷ đồng hay MSN hơn 199 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu PDR với giá trị hơn 96 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã CII và NKG được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 64 tỷ đồng và hơn 61 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 03/09/2025, VN30-Index giảm điểm nhẹ đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Doji cùng khối lượng giao dịch sụt giảm và nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá thận trọng của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường Signal và cho tín hiệu bán. Điều này càng làm gia tăng thêm sự bi quan trong ngắn hạn của chỉ số.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG NGÀY 03/09/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 03/09/2025. Cụ thể, VN30F2509 (F2509) giảm 0.32%, còn 1,855 điểm; 4111FA000 (FA000) giảm 0.45%, còn 1,852 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) giảm 0.18%, còn 1,839.5 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) giảm 0.24%, còn 1,832.9 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,859.59 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 03/09/2025, hợp đồng VN30F2509 giảm từ khi mở cửa và chuyển sang trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu trong nửa đầu phiên nhưng phe Short dần chiếm ưu thế khiến F2509 lao dốc không phanh trong khoảng thời gian còn lại của phiên sáng. Sang phiên chiều, mặc cho bên mua nỗ lực kéo hợp đồng này phục hồi trở lại nhưng áp lực bán vẫn có phần lấn lướt hơn qua đó làm cho F2509 không thể thoát khỏi sắc đỏ cuối phiên và giảm nhẹ 6 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ 2/9, phái sinh tiếp diễn giao dịch giằng co với xu hướng điều chỉnh, chốt phiên phái sinh giảm -6 điểm về 1.855 điểm. Khối ngoại tăng 428 vị thế LONG. Tự doanh giảm 1,851 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 18,945 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,829.6); Lãi/Lỗ lũy kế: -159.8 tỷ; Giá hòa vốn: 1,770.6. Khối ngoại nắm 20,393 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,836.3); Lãi/Lỗ lũy kế: +154.2 tỷ; Giá hòa vốn: 1,779.4

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi vượt 1,856.1 ở khung m3; STL khi thủng 1,856.1 ở khung m3
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1856 - 1861; STL khi vượt 1,856.1 ở khung m3

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 03/09/2025**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2509	1,855.0	-6.0	259,281	18/09/2025	49,310
4111FA000	1,852.0	-8.4	1,179	16/10/2025	1,355
VN30F2512	1,839.5	-3.3	65	18/12/2025	615
4111G3000	1,832.9	-4.5	39	19/03/2026	196

Nguồn: BT Research

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự xa	1,885 – 1,903
Kháng cự gần	1,856 – 1,862
Hỗ trợ gần	1,846 – 1,835
Hỗ trợ xa	1,828 – 1,822

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-4.59	-4.38	-0.21
VN30F2M - VN30	-7.59	-4.98	-2.61
VN30F2M - VN30F1M	-3	-0.6	-2.40
VN30F1Q - VN30F1M	-15.5	-18.2	2.70
VN30F1Q - VN30F2M	-12.5	-17.6	5.10
VN30F2Q - VN30F1M	-22.1	-23.6	1.50
VN30F2Q - VN30F2M	-19.1	-23	3.90
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.6	-5.4	-1.20

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
<b>LONG</b>	>1856.1, m3	1872 / 1885 / ...	<1856.1, m3
<b>SHORT</b>	1856 - 1861	1846 / 1822 / ...	>1867.4, m3

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi break 1,856.1 ở khung m3; STL khi thủng 1,856.1 ở khung m3
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1856 - 1861; STL khi vượt 1856.1 ở m3.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

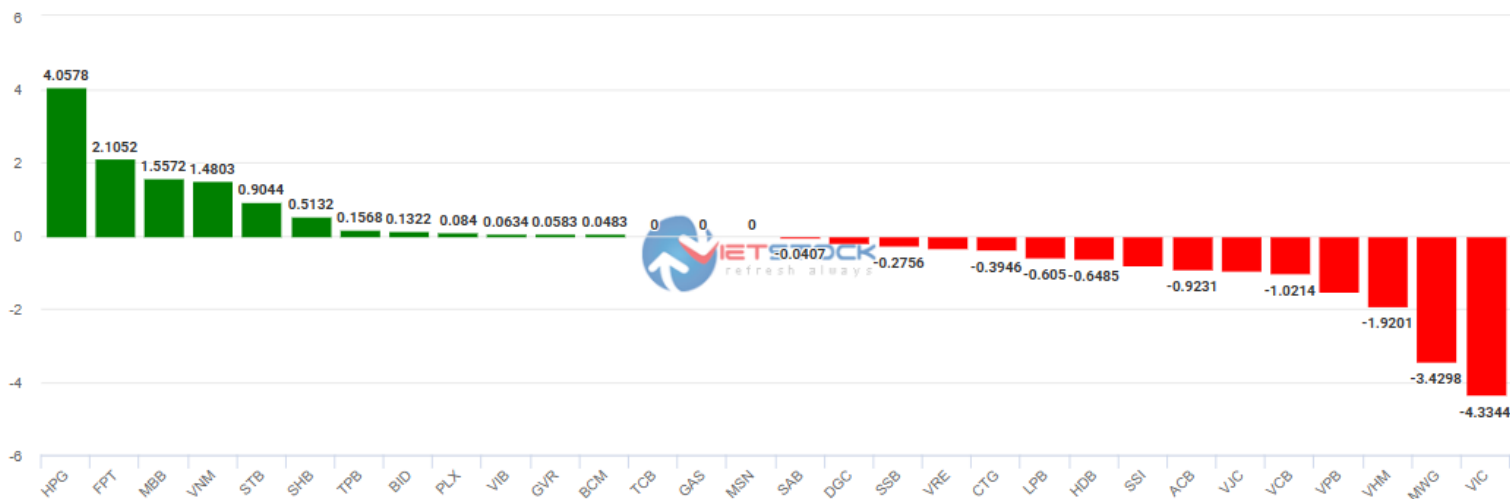
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **11.1611** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-17.4263**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.31% với 12 mã tăng và 15 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là HPG, FPT, MBB. Ngược lại, VIC, MWG, VHM gây áp lực giảm lên chỉ số.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,150	2.36%	7,675,500,240	118,835,932,465,800	9.22	0.22	4.06
FPT	Công nghệ thông tin	103,200	1.57%	1,481,330,122	92,674,832,884,872	7.19	0.11	2.11
MBB	Ngân hàng	28,450	2.52%	6,102,272,659	42,707,975,658,543	3.31	0.08	1.56
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,500	1.99%	2,089,955,445	51,412,903,947,000	3.99	0.08	1.48
STB	Ngân hàng	56,300	1.26%	1,885,215,716	49,608,735,184,568	3.85	0.05	0.9
SHB	Ngân hàng	19,050	1.33%	4,065,250,816	26,671,378,858,629	2.07	0.03	0.51
TPB	Ngân hàng	21,050	0.72%	2,641,956,196	15,048,925,946,721	1.17	0.01	0.16
BID	Ngân hàng	43,500	1.52%	7,021,361,917	6,010,847,509,905	0.47	0.01	0.13
PLX	Dầu khí	36,550	1.25%	1,270,592,235	4,644,014,618,925	0.36	0	0.08
VIB	Ngân hàng	22,650	0.22%	2,979,127,815	19,919,282,726,878	1.55	0	0.06
GVR	Hóa chất	29,300	0.86%	4,000,000,000	4,688,000,000,000	0.36	0	0.06
BCM	Bất động sản	67,800	1.19%	1,035,000,000	2,806,920,000,000	0.22	0	0.05
TCB	Ngân hàng	39,600	0.00%	7,064,851,739	75,705,255,670,707	5.87	0	0
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	63,800	0.00%	2,342,672,919	7,473,126,611,610	0.58	0	0
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83,000	0.00%	1,438,351,617	65,660,751,316,050	5.09	0	0
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46,350	(-0.43%)	1,282,562,372	6,539,144,253,642	0.51	0	-0.04
DGC	Hóa chất	97,600	(-0.61%)	379,778,413	22,239,823,865,280	1.73	-0.01	-0.2
SSB	Ngân hàng	21,150	(-1.17%)	2,845,000,000	16,282,475,550,000	1.26	-0.01	-0.28
VRE	Bất động sản	30,150	(-0.82%)	2,272,318,410	27,404,160,024,600	2.13	-0.02	-0.33
CTG	Ngân hàng	50,600	(-1.36%)	5,369,991,748	20,053,052,784,721	1.56	-0.02	-0.39
LPB	Ngân hàng	44,700	(-0.67%)	2,987,282,100	62,412,627,713,238	4.84	-0.03	-0.61
HDB	Ngân hàng	33,100	(-1.05%)	3,495,060,732	42,688,322,274,575	3.31	-0.03	-0.65
SSI	Dịch vụ tài chính	41,350	(-2.01%)	1,971,872,450	28,081,317,248,103	2.18	-0.04	-0.82
ACB	Ngân hàng	27,500	(-1.08%)	5,136,656,599	59,074,119,216,800	4.58	-0.05	-0.92
VJC	Du lịch và Giải trí	142,000	(-1.73%)	541,611,334	38,454,404,714,000	2.98	-0.05	-0.96
VCB	Ngân hàng	67,000	(-2.33%)	8,355,675,094	30,298,012,117,848	2.35	-0.05	-1.02
VPB	Ngân hàng	34,500	(-1.43%)	7,933,923,601	74,068,730,561,856	5.75	-0.08	-1.53
VHM	Bất động sản	102,700	(-1.72%)	4,107,412,004	77,157,147,135,223	5.98	-0.1	-1.92
MWG	Bán lẻ	75,800	(-2.82%)	1,478,609,048	84,058,924,378,800	6.52	-0.18	-3.43
VIC	Bất động sản	125,000	(-2.57%)	3,823,661,561	116,564,322,687,085	9.04	-0.23	-4.33

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn